

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13-4-2021

V/v ly hôn giữa chị H và anh B

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Viễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Mỹ H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp 5, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 14/12/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Mỹ H trình bày:* Chị H và anh B xác lập hôn nhân năm 2015; có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh vợ. Chị H khuyên can chồng nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị H xin ly hôn. Về nuôi con

chung: Anh, chị có 01 con chung tên Trần Thiên P sinh ngày 17/9/2017. Về tài sản chung: Không có. Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn Trần Văn B thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian tiến tới hôn nhân, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B xác định do không kiềm chế được cảm xúc của bản thân, anh nhiều lần đánh đập vợ và xúc phạm mẹ vợ. Khoảng tháng 11/2020 vợ chồng cãi vả do ghen tuông, anh hăm dọa nếu vợ ly hôn anh và vợ sẽ chết chung. Từ thời điểm đó vợ anh và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Tại phiên tòa:

Anh B không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa chị H và anh B. Con chung giao cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B xác lập hôn nhân năm 2015 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do anh B có hành vi bạo lực, đánh đập vợ con, chị H khuyên can nhiều lần nhưng anh B vẫn chứng nào tật nấy. Anh B không đồng ý ly hôn, mong muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, anh B không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, chị H xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn cơ hội đoàn tụ nên xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Anh B đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa Lê Mỹ H đối với anh Trần Văn B.

Cho ly hôn giữa chị Lê Mỹ H và anh Trần Văn B.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Trần Thiên P sinh ngày 17/9/2017 cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

**3. Về chia tài sản:** Không có.

**4. Nghĩa vụ trả nợ:** Không có.

**5. Về án phí:** Chị Lê Mỹ H phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 013537 ngày 25/12/2020.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Viễn**